TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 240/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;
2. Ông Đào Văn Hùng;

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 593/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Chị T - sinh năm 1987;
Địa chỉ: Tổ A, đường P, phường H, thành T, tỉnh Khánh Hòa ;
Bị đơn**:** Anh K - sinh năm 1989;
Địa chỉ**:** Khu vực N, thị trấn L, huyện H, tỉnh Long An;
(Chị T xin vắng mặt; Anh K vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/6/2017 và những lời khai tiếp theo chị T trình bày: Chị T và anh K chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung vợ chồng không phù hợp nên ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên V, sinh ngày 29/4/2016 hiện chị T đang nuôi. Khi ly hôn, chị T xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh K, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa làm việc hoặc phản hồi ý kiến của anh K về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

[2] Về tố tụng: Chị T xin vắng mặt và anh K vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T và anh K chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cải vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được nên đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh K. Ngược lại, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án dự hòa giải đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị T yêu cầu được xin ly hôn đối với anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T khai, có 01 con chung tên V, sinh ngày 29/4/2016 hiện chị T đang nuôi. Khi ly hôn, chị T xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn với anh K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên V, sinh ngày 29/4/2016 hiện chị T đang nuôi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh K có quyền xin thay đổi quyền nuôi con.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sung sơ thẩm công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0780 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị T đã thi hành xong.

Án này là sơ thẩm, chị T và anh K vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND TT. Hiệp Hòa
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Mai Văn Hiệp